

Bản án số: 03 /2020/HNGĐ -ST

Ngày: 14/4/2020

*“V/v yêu cầu ly hôn và giải  
quyết về con chung”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN .**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- + *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh
- + *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Trần Đình Dương và bà Ngô Thị Lai.

**- *Thư ký phiên tòa:*** ông Đỗ Văn Quyền là Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Động

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:*** bà Hoàng Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Kim Động xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc “yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở: Tổ dân phố T, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

**2. Bị đơn:** Anh Hoàng Minh Đ, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- + Cháu Hoàng Quốc Đ, sinh ngày 29/12/2014;
- + Cháu Hoàng Thị Thảo U, sinh ngày 16/6/2016;

4. Người đại diện cho hai cháu Đ , U là: chị Nguyễn Thị H , sinh năm 1991 (vắng mặt).

Đều ĐKKHKT: thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 13/01/2020 và các lời khai tại Toà án của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn và con chung, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Hoàng Minh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện , có đăng ký kết hôn tại UBND xã N ngày 17/7/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống cùng với bố mẹ chồng, tháng 02/2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Đ không chịu làm ăn , chơi bời cờ bạc , cầm cố hết tài sản, chị tham gia an h Đ mắng chửi chị, chị nhẫn nhịn anh Đ đối xử tệ với chị hơn. Do không thể chung sống được với anh Đ nên tháng 3/2018 chị đưa cháu U về nhà bố mẹ đẻ chị ở , từ đó đến nay vợ chồng không còn trách nhiệm gì với nhau nữa . Chị xác định chị và anh Đ đến nay không còn tình cảm gì , chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Về con chung: chị và anh Đ có hai con chung là cháu Hoàng Quốc Đ, sinh ngày 29/12/2014 và cháu Hoàng Thị Thảo U , sinh ngày 16/6/2016. Hiện nay chị nuôi cháu U, anh Đ nuôi cháu Đ . Nếu ly hôn, chị xin được nuôi hai con chung đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung . Thu nhập của chị hiện nay là 8.000.000 đồng/tháng, đủ điều kiện để nuôi hai con chung.

Về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Người làm chứng là ông Nguyễn Xuân T (bố đẻ chị H) trình bày: chị H, anh Đ kết hôn tự nguyện, có hai con chung, chị H và anh Đ xảy ra mâu thuẫn như chị H trình bày là đúng. Chị H đã về nhà ông ở từ tháng 3/2018 đến nay. Ông đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh Đ và giải quyết về con chung theo quan điểm của chị H.

\* Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Dân cung cấp: thời gian, điều kiện kết hôn , con chung của chị H, anh Đ như chị H đã trình bày là đúng . Quá trình chung sống chị H và anh Đ có phát sinh mâu thuẫn do anh Đ chơi bời không chịu làm ăn nhưng sự việc cụ thể địa phương không biết. Chị H và cháu U đã về nhà bố mẹ đẻ của chị H ở từ tháng 3/2018 đến nay. Anh Đ vẫn có mặt tại địa phương, anh Đ và ông P (bố anh Đ) có mâu thuẫn nên anh Đ không dám về nhà, cụ thể anh Đ ở đâu thì địa phương không nắm được. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Đ và giải quyết về con chung , địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **Tại phiên tòa hôm nay:**

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa. Chị H đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt và đề nghị giữ nguyên quan điểm yêu cầu ly hôn

anh Đ. Về con chung: Chị xin được nuôi hai con chung của vợ chồng là cháu Hoàng Quốc Đ và cháu Hoàng Thị Thảo U đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Hoàng Minh Đ vắng mặt tại phiên tòa.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, lấy lời khai, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vụ án đúng quy định của pháp luật, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định của pháp luật, đương sự được triệu tập đúng thành phần, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền lợi của đương sự tại phiên tòa. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Minh Đ.

+ Về con chung: Giao cho chị H nuôi hai con là cháu Hoàng Quốc Đ, sinh ngày 29/12/2014 và cháu Hoàng Thị Thảo U, sinh ngày 16/6/2016, đến khi các cháu thành niên. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản: không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho chị H và niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Đ hợp lệ. Tại phiên tòa, chị H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Đ vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị H, anh Đ là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N ngày 17/7/2014, vợ chồng chung sống với nhau do anh Đ còn mãi chời không có trách nhiệm với gia đình nên đã phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đánh cãi chửi nhau. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 3/2018 đến nay, từ đó vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho chị H ly hôn anh Đ là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị H, anh Đ có hai con chung là Hoàng Quốc Đ, sinh ngày 29/12/2014 và cháu Hoàng Thị Thảo U, sinh ngày 16/6/2016. Hiện nay chị nuôi cháu U, anh Đ nuôi cháu Đ. Nếu ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi hai con chung đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, hiện nay hai cháu Đ và U còn nhỏ, anh Đ không có chỗ ở ổn định, Tòa án không lấy được lời khai của anh Đ và không xác định được hiện nay anh Đ làm công việc gì, mức thu nhập như thế nào, giao cho anh Đ nuôi con chung của vợ chồng sẽ không đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt cho con chung. Vì vậy, giao cho chị H trực tiếp nuôi hai con chung là cháu Đ và cháu U, đến khi các cháu thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, là phù hợp Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Minh Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp nuôi hai con chung là cháu Hoàng Quốc Đ, sinh ngày 29/12/2014 và cháu Hoàng Thị Thảo U, sinh ngày 16/6/2016, cho đến khi các cháu Đ, U thành niên. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: không đặt ra giải quyết

4. Khi nào anh Đ có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 001725

ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Chị H đã nộp đủ.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, người có mặt được tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt được tính từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã N;
- VKSND huyện Kim Động;
- VKDND tỉnh;
- THA huyện Kim Động;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Ngọc Oanh**